

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Bảng chấm điểm thi đua áp dụng trong Tòa án nhân dân**

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng chấm điểm thi đua áp dụng trong Tòa án nhân dân, bao gồm:

- Bảng chấm điểm thi đua áp dụng đối với các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao và Học viện Tòa án;
- Bảng chấm điểm thi đua áp dụng đối với các Tòa án nhân dân cấp cao và các Vụ Giám đốc kiểm tra thuộc Tòa án nhân dân tối cao;
- Bảng chấm điểm thi đua áp dụng đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 16/5/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành các Bảng điểm thi đua áp dụng trong Tòa án nhân dân.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án các Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c PCATANDTC (để chỉ đạo t/h);
- Các đ/c thành viên Hội đồng TĐKT TAND;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tin);
- Lưu: VP, Vụ TĐ-KT.



BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TAND TỐI CAO VÀ HỌC VIỆN TÒA ÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 30/7/2020
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A. ĐIỂM CHUẨN

TT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I.	Công tác thi đua, khen thưởng	100đ	
1	Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch phát động thi đua trong năm <i>(trong đó, cụ thể hoá được những nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp với thực tế của đơn vị; xác định rõ: chủ đề, khẩu hiệu, chỉ tiêu thi đua...)</i> .	15đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng với quy định.	5đ	
3	Phát động, tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, có tác dụng thiết thực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm.	15đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định.	10đ	
6	Chấp hành tốt chế độ, thời hạn báo cáo; kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
7	Công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến:		
-	Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng và nhân rộng được tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
-	Có kế hoạch và đã triển khai tổ chức được các cuộc hội thảo, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị, cơ quan, cụm thi đua...	10đ	

8	Có kế hoạch và đã triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao.	10đ	
9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ phong trào thi đua do các ban ngành trung ương, tổ chức, đoàn thể... phát động.	10đ	
II.	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	600đ	
1	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu công tác chuyên môn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch công tác năm, bảo đảm có chất lượng, hiệu quả.	400đ	
2	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao cho đơn vị trong năm công tác hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh, có chất lượng, hiệu quả.	200đ	
III	Công tác khác	200đ	
1	Tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị:		
-	Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, người lao động hàng năm theo thẩm quyền.	5đ	
-	Thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị.	5đ	
-	Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, kỷ luật lao động, văn hóa công sở, trang phục và các nội quy, quy chế khác của đơn vị.	10đ	
-	Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết; không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng, chính quyền.	10đ	
2	Kiểm tra, giải quyết đơn thư:		
-	Có kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra và chấp hành tốt kế hoạch kiểm tra của Cục thi đua, Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
-	Xem xét, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo “Luật khiếu nại, Luật tố cáo” đúng quy định.	10đ	
3	Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính - tư pháp:		
-	Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của đơn vị và đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc.	10đ	
-	Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính - tư pháp, đã được áp dụng có hiệu quả.	10đ	
-	Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.	10đ	
4	Quản lý tài chính và công sản:		

-	Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thanh quyết toán kinh phí, mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản...	5đ	
-	Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, cơ sở vật chất trong đơn vị.	5đ	
5	Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp:		
-	Thực hiện tốt công tác văn phòng, hành chính, quản trị; tham mưu tổ chức tốt các hoạt động của lãnh đạo, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ xét xử, an toàn trong cơ quan, đơn vị.	10đ	
-	Thực hiện đúng quy định pháp luật đối với công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật...	10đ	
-	Thực hiện chính xác, đầy đủ, đúng thời gian chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	10đ	
6	Tổ chức triển khai đóng góp ý kiến đúng thời hạn 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu.	10đ	
7	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	10đ	
8	Hoạt động chính trị - xã hội:		
-	Có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tại đơn vị gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.	10đ	
-	Tổ chức được một trong các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: các cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ; thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống Tòa án nhân dân; hội thi văn nghệ, thể thao trong nội bộ hoặc đăng cai các phong trào, hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao, Cụm thi đua tổ chức.	10đ	
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải thể thao do Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc các ban ngành trung ương, đoàn thể... tổ chức.	10đ	
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải văn nghệ do Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc các ban ngành trung ương, đoàn thể... tổ chức.	10đ	
9	Hoạt động từ thiện:		
-	Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ tình nghĩa của Tòa án nhân dân, công đoàn, đoàn thể...	10đ	
-	Tham gia đầy đủ các phong trào: đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo, cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới...	10đ	

B. ĐIỂM THƯỞNG

I	Công tác thi đua, khen thưởng	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng và đã áp dụng hiệu quả.	+5đ	
2	Đơn vị có công chức đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.	+3đ	
3	Đơn vị có từ 01 tấm gương (tập thể, cá nhân) điển hình tiên tiến được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc chương trình truyền hình về Tòa án nhân dân....	+3đ	
4	Đơn vị có từ 05 tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc những tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+4đ	
II	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	70đ	
1	Được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu công tác chuyên môn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch công tác năm, bảo đảm có chất lượng, hiệu quả.	+40đ	
2	Được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao cho đơn vị trong năm công tác hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh, có chất lượng, hiệu quả.	+30đ	
III	Công tác khác	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả công tác được lãnh đạo cấp trên phụ trách trực tiếp công nhận.	+5đ	
2	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.	+5đ	
3	Có giải thưởng thể thao, văn nghệ tại các hội thi do Tòa án nhân dân tối cao hoặc Cụm thi đua tổ chức.	+5đ	

C. ĐIỂM TRỪ

I.	Công tác thi đua, khen thưởng		
1	Triển khai không đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân về thi đua, khen thưởng.	-10đ	
2	Tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác theo các tiêu chí của Bảng chấm điểm thi đua.	-10đ	
II.	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Có nhiệm vụ theo kế hoạch năm bị lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đánh giá hoàn thành chất lượng không cao.	-40đ	
2	Có nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao trực tiếp cho đơn vị trong năm bị đánh giá hoàn thành chất lượng không cao.	-30đ	
III.	Công tác khác		
1	Thực hiện không chính xác, đầy đủ, đúng thời gian chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	-10đ	
2	Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tiến hành tự kiểm tra hoặc không triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra...	-10đ	
3	Đơn vị kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm.	-10đ	
4	Công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời, đúng quy định.	-10đ	
5	Có công chức vi phạm quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, quy định về xử lý công chức giữ chức danh tư pháp, quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân.	-10đ	
6	Có công chức bị xử lý hành chính hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín Tòa án nhân dân.	-10đ	

D. ĐIỂM LIỆT

**Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể
có vi phạm một trong các trường hợp dưới đây**

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua; không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm mục đích để nâng cao thành tích.
2	Nội bộ mất đoàn kết; có công chức, người lao động bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự đang trong thời gian xem xét, chờ xử lý; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc chấm điểm

Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành chỉ tiêu thi đua của đơn vị trong năm công tác. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác (đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được). Tổng số điểm chuẩn chung là **900đ**. Những chỉ tiêu quy định trong Bảng điểm nhưng do đặc điểm tại đơn vị không phải thực hiện thì điểm chuẩn được trừ đi số điểm tương ứng; đối với các đơn vị này khi bình xét thi đua thì tổng điểm chuẩn được tính trên các nhiệm vụ mà đơn vị phải thực hiện.

- Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục thì chấm điểm bằng số điểm chuẩn; các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); các mặt công tác vi phạm theo quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: Thực hiện được thêm nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó (tối đa **100đ**); vi phạm vào chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó.

Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác bằng: Điểm chuẩn + Điểm thưởng - Điểm trừ.

2. Đánh giá kết quả thi đua

Đơn vị tự đánh giá kết quả thi đua theo từng quý, tổng điểm thi đua cả năm được xác định theo kết quả thi đua của từng quý cộng lại. Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; căn cứ kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao để xác định chính xác, khách quan điểm thi đua. Khi bình xét thi đua, áp dụng nguyên tắc so sánh thành tích giữa các đơn vị để làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Đơn vị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt trên mức điểm chuẩn: 900đ.

- Đơn vị “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt mức điểm chuẩn: 900đ.

- Đơn vị “Hoàn thành nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt mức điểm chuẩn: 900đ nhưng có 01 trong các tiêu chí quy định tại: Mục C. Điểm trừ trong Bảng chấm điểm.

- Đơn vị “Không hoàn thành nhiệm vụ” là các đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm không đạt mức điểm chuẩn: 900đ; hoặc: có 01 trong các tiêu chí quy định tại: Mục D. Điểm liệt trong Bảng chấm điểm.

Tổng số điểm chuẩn của từng đơn vị được tính trên tiêu chí nhiệm vụ phải thực hiện; do đó, khi bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng cần tập trung so sánh thành tích vượt chỉ tiêu thi đua (điểm thưởng) và đánh giá toàn diện các mặt công tác khác để khen thưởng.

3. Áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp lựa chọn đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Tòa án nhân dân: Lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Cờ thi đua của Chính phủ: Lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu trong số đã được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua Tòa án nhân dân.
- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định nêu ở phần trên vẫn chấm điểm thi đua và xếp loại đơn vị trong năm nhưng không xét tặng các danh hiệu thi đua.
- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá kết quả chấm điểm thi đua của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quý, năm.
- Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua các đơn vị thành viên thuộc Cụm thi đua; có quyền thẩm tra kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Cụm thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.
- Bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua Tòa án nhân dân, Cờ thi đua của Chính phủ tại Cụm thi đua, phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, gửi cho Cụm trưởng Cụm thi đua và Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 10 tháng 10 hàng năm để phục vụ Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua.

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC TAND CẤP CAO VÀ CÁC VỤ GIÁM ĐỐC KIỂM TRA TANDTC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 30/7/2020
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A. ĐIỂM CHUẨN

TT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I.	Công tác thi đua, khen thưởng	100đ	
1	Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch phát động thi đua trong năm <i>(trong đó, cụ thể hoá được những nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp với thực tế của đơn vị; xác định rõ: chủ đề, khẩu hiệu, chỉ tiêu thi đua...)</i> .	15đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng với quy định.	5đ	
3	Phát động, tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, có tác dụng thiết thực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm.	15đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo đúng quy định.	10đ	
6	Chấp hành tốt chế độ, thời hạn báo cáo, kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
7	Công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến:		
-	Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng và nhân rộng được tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
-	Có kế hoạch và đã triển khai tổ chức được các cuộc hội thảo, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị, cơ quan, cụm thi đua...	10đ	

8	Có kế hoạch và đã triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ phong trào thi đua do tổ chức đoàn thể, Tòa án nhân dân tối cao, Cụm thi đua phát động.	10đ	
II.	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	600đ	
1	Chỉ tiêu chung:		
-	Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm theo thẩm quyền đạt từ 60% trở lên.	140đ	
-	Đảm bảo 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định.	40đ	
-	Đảm bảo 100% các bản án, quyết định của Tòa án được ban hành trong thời hạn pháp luật quy định.	20đ	
-	Đảm bảo 100% các công văn, đơn thư... được tiếp nhận và xử lý trong thời hạn pháp luật quy định.	10đ	
-	Chấp hành nghiêm túc quy định kiểm tra công tác xét xử của Tòa án nhân dân theo thẩm quyền.	20đ	
-	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo thẩm quyền hoặc các nhiệm vụ đột xuất được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao.	20đ	
2	Chỉ tiêu riêng:		
<i>a.</i>	<i>Các Tòa án nhân dân cấp cao</i>		
-	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự đạt từ 90% trở lên.	80đ	
-	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt từ 85% trở lên (tính tỷ lệ chung).	90đ	
-	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hành chính đạt từ 65% trở lên.	70đ	
-	Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đạt từ 99% trở lên.	20đ	
-	Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án.	60đ	
-	Thực hiện đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao về công khai bản án.	15đ	
-	Thực hiện đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao về phiên tòa rút kinh nghiệm.	15đ	
<i>Chỉ tiêu giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, hành chính và vụ, việc dân sự không tính số vụ, việc tạm đình chỉ, chuyển hồ sơ, nhập vụ án vào sổ vụ, việc đã giải quyết.</i>			

b.	Các Vụ Giám đốc kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao		
-	Tham mưu, giải quyết kịp thời, đúng thời hạn các vụ, việc có đơn kiến nghị, tố cáo vượt cấp, kéo dài, đông người... theo thẩm quyền.	80đ	
-	Thực hiện tốt việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.	60đ	
-	Thực hiện tốt việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử và phát triển án lệ.	60đ	
-	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổ chức các phiên họp của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử các vụ án thuộc thẩm quyền được giao.	90đ	
-	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch công tác năm.	60đ	
<i>Chỉ tiêu giải quyết, xét xử các vụ, việc theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm không tính số vụ, việc mà Hội đồng Thẩm phán hoặc Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chưa giải quyết, xét xử dứt điểm vào số vụ, việc đã giải quyết.</i>			
III	Công tác khác	200đ	
1	Tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị:		
-	Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, người lao động hàng năm theo thẩm quyền.	10đ	
-	Thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị.	10đ	
-	Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức; kỷ luật lao động, văn hóa công sở, trang phục và các nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị.	10đ	
-	Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết; không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng, chính quyền.	10đ	
2	Tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:		
-	Thực hiện tốt công tác tổ chức tiếp công dân (bố trí phòng tiếp dân, phân công cán bộ tiếp công dân, có sổ sách theo dõi...)	10đ	
-	Xem xét, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo “Luật tố tụng” đúng quy định.	10đ	
-	Xem xét, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo “Luật khiếu nại, Luật tố cáo” đúng quy định.	10đ	
3	Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính - tư pháp:		

-	Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị và đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc.	10đ	
-	Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính - tư pháp và đã được áp dụng có hiệu quả.	10đ	
-	Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.	10đ	
4	Quản lý tài chính và công sản:		
-	Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thanh quyết toán kinh phí, mua sắm trang thiết bị...	5đ	
-	Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, cơ sở vật chất trong đơn vị.	5đ	
5	Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp:		
-	Thực hiện tốt công tác văn phòng, hành chính, quản trị; tham mưu tổ chức tốt các hoạt động của lãnh đạo, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ xét xử, an toàn trong cơ quan, đơn vị.	5đ	
-	Thực hiện đúng quy định pháp luật đối với công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật...	5đ	
-	Thực hiện chính xác, đầy đủ, đúng thời gian chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	10đ	
6	Tổ chức triển khai đóng góp ý kiến đúng thời hạn 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu.	10đ	
7	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	10đ	
8	Hoạt động chính trị - xã hội:		
-	Có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tại cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.	10đ	
-	Tổ chức được một trong các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: các cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ; thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống Tòa án nhân dân; hội thi văn nghệ, thể thao trong nội bộ... hoặc đăng cai các phong trào, hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao, Cụm thi đua tổ chức.	10đ	
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải thể thao do Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc các ban ngành trung ương, đoàn thể... tổ chức.	10đ	

-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải văn nghệ do Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc các ban ngành trung ương, đoàn thể...tổ chức.	10đ	
9	Hoạt động từ thiện:		
-	Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện; đóng góp đầy đủ, đúng hạn quỹ tình nghĩa của Tòa án nhân dân.	5đ	
-	Tham gia đầy đủ trong các phong trào: đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo, cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới...	5đ	

B. ĐIỂM THƯỞNG

I	Công tác thi đua, khen thưởng	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng và đã áp dụng hiệu quả.	+3đ	
2	Đơn vị có công chức đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc có Thẩm phán đạt một trong các danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.	+3đ	
3	Đơn vị có từ 01 tấm gương (tập thể, cá nhân) điển hình tiên tiến được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc chương trình truyền hình về Tòa án nhân dân...	+3đ	
4	Đơn vị có từ 05 tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc những tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+3đ	
5	Đơn vị có bản án, quyết định được lựa chọn làm án lệ	+3đ	
II	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	70đ	
1	<i>Các Tòa án nhân dân cấp cao</i>		
-	Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa thấp hơn năm trước liền kề.	+5đ	
-	Tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán trong đơn vị cao hơn định mức quy định của Tòa án nhân dân tối cao.	+10đ	
-	100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm.	+5đ	
-	Không có án bị hủy, sửa (do nguyên nhân chủ quan).	+10đ	
-	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự đạt từ 95% trở lên.	+5đ	

-	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt từ 90% trở lên (tính tỷ lệ chung).	+5đ	
-	Giải quyết, xét xử phúc thẩm các vụ án hành chính đạt từ 70% trở lên.	+5đ	
-	Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt từ 70% trở lên.	+5đ	
-	Hòa giải thành, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đạt tỷ lệ từ 70% trở lên.	+5đ	
-	Đôi thoại thành công (vụ án hành chính) đạt tỷ lệ từ 30% trở lên.	+5đ	
-	Đơn vị giải quyết từ 100 vụ án hành chính trở lên.	+5đ	
-	Bình quân mỗi Thẩm phán trong đơn vị tổ chức được từ 02 phiên tòa rút kinh nghiệm trở lên theo quy định.	+5đ	
2	<i>Các Vụ Giám đốc kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao</i>		
-	Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đạt từ 70% trở lên.	+5đ	
-	Tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm bình quân của Thẩm tra viên trong đơn vị cao hơn định mức quy định của Tòa án nhân dân tối cao	+10đ	
-	Có kiến nghị và được chấp nhận xem xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (từ 02 vụ, việc trở lên).	+5đ	
-	Tham mưu, giải quyết vượt trước thời hạn các vụ, việc có đơn kiến nghị, tố cáo vượt cấp, kéo dài, đông người... theo thẩm quyền.	+10đ	
-	Tham mưu, đề xuất, phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật vượt chỉ tiêu theo yêu cầu đề ra của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.	+10đ	
-	Tham mưu, đề xuất, phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử và phát triển án lệ vượt chỉ tiêu theo yêu cầu đề ra của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.	+10đ	
-	Tham mưu, đề xuất, phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác xây dựng báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Quốc hội và các ban, ngành trung ương...(từ 02 báo cáo trở lên).	+10đ	
-	Được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu công tác chuyên môn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch công tác năm, bảo đảm có chất lượng, hiệu quả.	+5đ	
-	Được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao cho đơn vị trong năm công tác hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh, có chất lượng, hiệu quả.	+5đ	

II	Công tác khác	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả công tác được lãnh đạo cấp trên phụ trách trực tiếp công nhận.	+5đ	
2	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.	+5đ	
3	Có giải thưởng thể thao, văn nghệ tại các hội thi do Tòa án nhân dân tối cao hoặc Cục thi đua tổ chức.	+5đ	

C. ĐIỂM TRỪ

I.	Công tác thi đua, khen thưởng		
1	Triển khai không đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Toà án nhân dân về thi đua, khen thưởng.	-10đ	
2	Tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác theo các tiêu chí trong Bảng chấm điểm thi đua.	-10đ	
II.	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		
1	<i>Các Tòa án nhân dân cấp cao</i>		
-	Có các vụ án điểm thuộc Ban chỉ đạo hoặc dư luận xã hội quan tâm nhưng không đẩy nhanh tiến độ, để xét xử kịp thời, đúng quy định.	-10đ	
-	Có vụ, việc mà lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nhưng để quá hạn luật định không đưa vụ án ra xét xử theo quy định.	-10đ	
-	Có bản án, quyết định xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác không phải hình phạt tù không đúng pháp luật; không tịch thu các khoản tiền và tài sản do bị cáo phạm tội mà có để kịp thời thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước.	-10đ	
-	Có hồ sơ hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, miễn hình phạt, giảm mức hình phạt...không đúng pháp luật.	-10đ	
-	Có bản án, quyết định bị Tòa án nhân dân cấp trên huỷ án, do tuyên không rõ ràng dẫn đến không thi hành án được (<i>tính vào thành tích thời điểm bị huỷ</i>).	-10đ	
-	Không thực hiện đúng các quy định trong chuyên môn, văn hóa công sở...để xảy ra sai sót bị khiếu nại, tố cáo hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>ví dụ: trong khi đang xét xử Thẩm phán, thư ký...sử dụng điện thoại, nghe, gọi hoặc các hành vi vi phạm khác</i>).	-10đ	

-	Có vụ, việc để quá thời hạn theo quy định của pháp luật, do nguyên nhân chủ quan.	-10đ	
-	Chấp hành không đúng quy định tổ chức phiên toà rút kinh nghiệm.	-10đ	
-	Chấp hành không đúng quy định công khai bản án.	-10đ	
2	<i>Các Vụ Giám đốc kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao</i>		
-	Không tham mưu, giải quyết kịp thời, đúng thời hạn các vụ, việc có đơn kiến nghị, tố cáo vượt cấp, kéo dài, đông người... theo thẩm quyền.	-10đ	
-	Có đơn khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm để quá thời hạn giải quyết theo quy định.	-10đ	
-	Có nhiệm vụ bị lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đánh giá không hoàn thành hoặc chất lượng không cao.	-10đ	
-	Không đạt chỉ tiêu đề ra trong việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.	-10đ	
-	Không đạt chỉ tiêu đề ra trong việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử và phát triển án lệ.	-10đ	
-	Không đạt chỉ tiêu đề ra trong việc tham mưu, đề xuất, phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Quốc hội và các ban, ngành Trung ương...	-10đ	
-	Không hoàn thành hoặc chất lượng không cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao đột xuất.	-10đ	
III. Công tác khác			
1	Thực hiện không chính xác, đầy đủ, đúng thời gian chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	-10đ	
2	Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tiến hành tự kiểm tra hoặc không triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra...	-10đ	
3	Đơn vị kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm.	-10đ	
4	Công chức, người lao động trong đơn vị vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời, đúng quy định.	-10đ	
5	Có công chức vi phạm quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, quy định về xử lý công chức giữ chức danh tư pháp, quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân.	-10đ	
6	Có công chức bị xử lý hành chính hoặc bị đăng tải trên phương tiện thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín Tòa án nhân dân.	-10đ	

D. ĐIỂM LIỆT
Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể
có vi phạm một trong các trường hợp dưới đây

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua; không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm mục đích để nâng cao thành tích.
2	Trong xét xử có bản án, quyết định kết án oan người không phạm tội.
3	Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan vượt quá 1,5% tổng số các loại án.
4	Có từ 3% vụ, việc trở lên để quá thời hạn theo quy định của pháp luật, do nguyên nhân chủ quan mà chưa được giải quyết, xét xử.
5	Nội bộ mất đoàn kết; có công chức, người lao động bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố hình sự đang trong thời gian xem xét, chờ xử lý; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc chấm điểm

Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành chỉ tiêu thi đua của đơn vị trong năm công tác. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác (đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được). Tổng số điểm chuẩn là: **900đ**.

- Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục thì chấm điểm bằng số điểm chuẩn; các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); các mặt công tác vi phạm theo quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: Thực hiện được thêm nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó (tối đa **100đ**); vi phạm vào chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó.

Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác bằng: Điểm chuẩn + Điểm thưởng - Điểm trừ.

2. Đánh giá kết quả thi đua

Đơn vị tự đánh giá kết quả thi đua theo từng quý, tổng điểm thi đua cả năm được xác định theo kết quả thi đua của từng quý cộng lại. Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; căn cứ kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao để xác định chính xác, khách quan điểm thi đua. Khi bình xét thi đua, áp dụng nguyên

tắc so sánh thành tích giữa các đơn vị để làm đề làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Đơn vị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt trên mức điểm chuẩn: 900đ.

- Đơn vị “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt mức điểm chuẩn: 900đ.

- Đơn vị “Hoàn thành nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt mức điểm chuẩn: 900đ trở lên nhưng có 01 trong các tiêu chí quy định tại: Mục C. Điểm trừ trong Bảng chấm điểm.

- Đơn vị “Không hoàn thành nhiệm vụ” là đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm không đạt mức điểm chuẩn: 900đ; hoặc: có 01 trong các tiêu chí quy định tại: Mục D. Điểm liệt trong Bảng chấm điểm.

Tổng số điểm chuẩn của mỗi đơn vị được tính trên tiêu chí nhiệm vụ phải thực hiện; do đó, khi bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng cần tập trung so sánh thành tích vượt chỉ tiêu thi đua (điểm thưởng) và đánh giá toàn diện các mặt công tác khác để khen thưởng.

3. Áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp lựa chọn đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Toà án nhân dân: Lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cờ thi đua của Chính phủ: Lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu trong số đã được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua Toà án nhân dân.

- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định nêu ở phần trên vẫn chấm điểm thi đua và xếp loại đơn vị trong năm nhưng không xét tặng các danh hiệu thi đua.

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá kết quả chấm điểm thi đua của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quý, năm.

- Cục trưởng Cục thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua các đơn vị thành viên thuộc Cục thi đua; có quyền thẩm tra kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Cục thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

- Bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua Tòa án nhân dân, Cờ thi đua của Chính phủ tại Cục thi đua, phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, gửi cho Cục trưởng Cục thi đua và Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 10 tháng 10 hàng năm để phục vụ Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cục thi đua./.



BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 30/7/2020
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A. ĐIỂM CHUẨN

TT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I.	Công tác thi đua, khen thưởng	100đ	
1	Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch phát động thi đua trong năm (trong đó, cụ thể hoá được những nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp với thực tế của đơn vị; xác định rõ: chủ đề, khẩu hiệu, chỉ tiêu thi đua...).	15đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng với quy định.	5đ	
3	Phát động, tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, có tác dụng thiết thực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm.	15đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định.	10đ	
6	Chấp hành tốt chế độ, thời hạn báo cáo; kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
7	Công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến:		
-	Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng và nhân rộng được tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
-	Có kế hoạch và đã triển khai tổ chức được các cuộc hội thảo, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị, cơ quan, cụm thi đua...	10đ	

8	Có kế hoạch và đã triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ phong trào thi đua do tổ chức, đoàn thể, địa phương... phát động.	10đ	
II.	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	600đ	
1	Số lượng:		
-	Đảm bảo 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định.	40đ	
-	Giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt từ 90% trở lên.	90đ	
-	Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt từ 85% trở lên (tính tỷ lệ chung)	140đ	
-	Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đạt từ 65% trở lên.	70đ	
-	Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đạt từ 99% trở lên.	40đ	
<i>Chỉ tiêu giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, hành chính và vụ, việc dân sự không tính số vụ, việc tạm đình chỉ, chuyển hồ sơ, nhập vụ án vào số vụ, việc đã giải quyết.</i>			
2	Chất lượng:		
-	Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án.	70đ	
-	100% hồ sơ hình sự trả để điều tra bổ sung đúng quy định pháp luật.	10đ	
-	Số lượng vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động được hòa giải thành so với số lượng vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động mà Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã giải quyết trong một năm đạt tỷ lệ từ 60% trở lên.	40đ	
-	Đối thoại thành công (vụ án hành chính) đạt tỷ lệ từ 20% trở lên.	30đ	
-	Giải quyết 100% đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đúng quy định pháp luật.	10đ	
3	Phối hợp thi hành án và các nội dung khác liên quan:		
-	Ban hành Quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.	10đ	

-	100% hồ sơ xét hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; miễn (hình phạt, chấp hành hình phạt); giảm (mức hình phạt, thời hạn chấp hành hình phạt); giảm hoặc miễn (thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại); xét hồ sơ tha tù trước thời hạn có điều kiện; rút ngắn thời gian thử thách của án treo bảo đảm đúng các quy định của pháp luật;	10đ	
-	100% hồ sơ xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.	10đ	
-	100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác đúng thời hạn.	10đ	
4	Kiểm tra nghiệp vụ: <i>(TAND cấp huyện không chấm điểm mục này)</i>		
-	Kiểm tra công tác giải quyết, xét xử đối với 100% Tòa án nhân dân cấp huyện.	10đ	
-	Kiểm tra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đạt chỉ tiêu từ 80% trở lên.	10đ	
III	Công tác khác	200đ	
1	Tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị:		
-	Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, người lao động hàng năm theo thẩm quyền.	10đ	
-	Thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị.	5đ	
-	Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, kỷ luật lao động, văn hóa công sở, trang phục và các nội quy, quy chế khác của đơn vị.	10đ	
-	Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết; không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng, chính quyền.	10đ	
2	Hội thẩm Tòa án nhân dân:		
-	Có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ xét xử đối với 100% Hội thẩm nhân dân.	5đ	
-	Tổ chức được từ 02 lớp tập huấn nghiệp vụ trở lên cho Hội thẩm Tòa án nhân dân trong năm <i>(TAND cấp huyện không chấm điểm phần này)</i>	5đ	
3	Tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:		
-	Thực hiện tốt việc tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định (có bố trí phòng tiếp công dân, phân công cán bộ tiếp công dân, có sổ theo dõi...)	5đ	

-	Xem xét, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo “Luật tố tụng” đúng quy định.	5đ	
-	Xem xét, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo “Luật Khiếu nại, Luật tố cáo” đúng quy định.	5đ	
4	Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính - tư pháp:		
-	Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc.	5đ	
-	Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính - tư pháp và đã được áp dụng có hiệu quả.	5đ	
-	Ban hành các văn bản tổ tụng theo đúng quy định của pháp luật.	5đ	
-	Niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định.	5đ	
-	Thực hiện đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao về công khai bản án.	15đ	
-	Thực hiện đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao về phiên tòa rút kinh nghiệm.	15đ	
-	Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ	10đ	
5	Quản lý tài chính và công sản:		
-	Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thanh quyết toán kinh phí, mua sắm trang thiết bị...	5đ	
-	Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, cơ sở vật chất trong đơn vị.	5đ	
-	Thực hiện tốt việc quản lý xây dựng cơ bản, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.	5đ	
6	Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp:		
-	Thực hiện tốt công tác văn phòng, hành chính, quản trị; tham mưu tổ chức tốt các hoạt động của lãnh đạo, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ xét xử, an toàn trong cơ quan, đơn vị.	5đ	
-	Thực hiện đúng quy định pháp luật đối với công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật...	5đ	
-	Thực hiện (chính xác, đầy đủ, đúng thời gian) chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	5đ	
7	Tổ chức triển khai đóng góp ý kiến đúng thời hạn 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu.	10đ	

8	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	10đ	
9	Hoạt động chính trị - xã hội:		
-	Có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tại đơn vị gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.	5đ	
-	Tổ chức được một trong các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: các cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ; thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống Tòa án nhân dân; hội thi văn nghệ, thể thao trong nội bộ... hoặc đăng cai các phong trào, hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao, Cục thi đua tổ chức.	5đ	
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải thể thao do Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Cục thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc địa phương tổ chức.	5đ	
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải văn nghệ do Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Cục thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc địa phương tổ chức.	5đ	
10	Hoạt động từ thiện:		
-	Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ tình nghĩa của Tòa án nhân dân và địa phương.	5đ	
-	Tham gia đầy đủ trong các phong trào: đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo, cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới...	5đ	

B. ĐIỂM THƯỞNG

I	Công tác thi đua, khen thưởng	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng và đã áp dụng hiệu quả.	+3đ	
2	Đơn vị có công chức đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” hoặc có Thẩm phán đạt một trong các danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”,	+3đ	
3	Đơn vị có từ 01 tấm gương (tập thể, cá nhân) điển hình tiên tiến được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc chương trình truyền hình về Tòa án nhân dân...	+3đ	
4	Đơn vị có từ 05 tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc những tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+3đ	

5	Đơn vị có bản án được lựa chọn làm án lệ	+3đ	
II	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	70đ	
1	Số lượng:		
-	Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa thấp hơn năm trước liền kề.	+5đ	
-	Tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán trong đơn vị cao hơn định mức quy định của Tòa án nhân dân tối cao (<i>vùng núi, vùng sâu, vùng xa 60 vụ, việc/năm; 05 thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh 84 vụ, việc/năm; các địa phương còn lại 72 vụ việc/năm</i>).	+5đ	
-	100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm.	+5đ	
2	Chất lượng:		
-	Không có án bị hủy, sửa (do nguyên nhân chủ quan).	+5đ	
-	Giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt từ 95% trở lên.	+5đ	
-	Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt từ 90% trở lên (tính tỷ lệ chung)	+5đ	
-	Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đạt từ 70% trở lên.	+5đ	
3	Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính - tư pháp:		
-	Hòa giải thành, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đạt tỷ lệ từ 70% trở lên.	+5đ	
-	Đối thoại thành công (<i>vụ án hành chính</i>) đạt tỷ lệ từ 30% trở lên.	+5đ	
-	Đơn vị giải quyết từ 100 vụ án hành chính trở lên.	+5đ	
-	Hòa giải, đối thoại thành tại trụ sở Tòa án nhân dân (được thực hiện trước khi thụ lý các loại đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án) đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.	+5đ	
-	Bình quân mỗi Thẩm phán trong đơn vị tổ chức được từ 02 phiên tòa rút kinh nghiệm trở lên theo quy định.	+5đ	
4	Kiểm tra nghiệp vụ: (<i>TAND cấp huyện không chấm điểm mục này</i>)		
-	Kiểm tra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đạt chỉ tiêu từ 95% trở lên.	+5đ	
-	Có kiến nghị và được chấp nhận xem xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (từ 02 vụ, việc trở lên).	+5đ	

II	Công tác khác	15đ	
1	Tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; xây dựng nhà tình nghĩa... được từ 01 việc trở lên.	+5đ	
2	Có các hoạt động đối ngoại phục vụ mục đích chính trị của Tòa án nhân dân tối cao và của địa phương.	+5đ	
3	Có giải thưởng thể thao, văn nghệ tại các hội thi do Tòa án nhân dân tối cao, Cụm thi đua tổ chức.	+5đ	

C. ĐIỂM TRỪ

I.	Công tác thi đua, khen thưởng		
1	Triển khai không đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân về thi đua, khen thưởng.	-10đ	
2	Tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác theo các tiêu chí của Bảng chấm điểm thi đua.	-10đ	
II.	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Có các vụ án thuộc Cấp ủy chỉ đạo hoặc dư luận xã hội quan tâm nhưng không đẩy nhanh tiến độ, để xét xử kịp thời, đúng quy định.	-10đ	
2	Có vụ, việc mà lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nhưng để quá hạn luật định không đưa vụ án ra xét xử theo quy định.	-10đ	
3	Có bản án, quyết định xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác không phải hình phạt tù không đúng pháp luật; không tịch thu các khoản tiền và tài sản do bị cáo phạm tội mà có để kịp thời thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước.	-10đ	
4	Có hồ sơ hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, miễn hình phạt, giảm mức hình phạt...không đúng pháp luật.	-10đ	
5	Có bản án, quyết định bị Tòa án nhân dân cấp trên huỷ án, do tuyên không rõ ràng dẫn đến không thi hành án được (<i>tính vào thành tích thời điểm bị huỷ</i>).	-10đ	
6	Không thực hiện đúng các quy định trong chuyên môn, văn hóa công sở...để xảy ra sai sót bị khiếu nại, tố cáo hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>ví dụ: trong khi đang xét xử Thẩm phán, thư ký...sử dụng điện thoại, nghe, gọi hoặc các hành vi vi phạm khác</i>).	-10đ	
7	Chấp hành không đúng thời hạn giải quyết bản án, quyết định dẫn đến việc khó thi hành án theo kiến nghị của cơ quan thi hành án	-10đ	

8	Có vụ, việc để quá thời hạn theo quy định của pháp luật, do nguyên nhân chủ quan.	-10đ	
9	Chấp hành không đúng quy định tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.	-10đ	
10	Chấp hành không đúng quy định công khai bản án.	-10đ	
III. Công tác khác			
1	Thực hiện không (chính xác, đầy đủ, đúng thời gian) chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	-10đ	
2	Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tiến hành tự kiểm tra hoặc không triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra...	-10đ	
3	Đơn vị kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm.	-10đ	
4	Công chức, người lao động trong đơn vị vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời, đúng quy định.	-10đ	
5	Có công chức vi phạm quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, quy định về xử lý công chức giữ chức danh tư pháp, quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân.	-10đ	
6	Có công chức bị xử lý hành chính hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín Tòa án nhân dân.	-10đ	

D. ĐIỂM LIỆT

Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể có vi phạm một trong các trường hợp dưới đây

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua; không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm mục đích để nâng cao thành tích.
2	Trong xét xử có bản án, quyết định kết án oan người không phạm tội.
3	Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan vượt quá 1,5% tổng số các loại án.
4	Có từ 3% vụ, việc trở lên để quá thời hạn theo quy định của pháp luật, do nguyên nhân chủ quan mà chưa được giải quyết, xét xử.
5	Nội bộ mất đoàn kết; có công chức, người lao động bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự đang trong thời gian xem xét, chờ xử lý; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc chấm điểm

Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành chỉ tiêu thi đua của đơn vị trong năm công tác. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác (đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được). Tổng số điểm chuẩn chung như sau: Tòa án nhân dân cấp tỉnh điểm chuẩn là **900đ**, Tòa án nhân dân cấp huyện điểm chuẩn là **875đ** (do không có 20đ công tác kiểm tra nghiệp vụ và 5đ công tác tập huấn Hội thẩm nhân dân). Những chỉ tiêu quy định trong Bảng điểm nhưng do đặc thù địa phương, đơn vị không phải thực hiện thì điểm chuẩn được trừ đi số điểm tương ứng. Đối với các đơn vị này khi bình xét thi đua thì tổng điểm chuẩn được tính trên các nhiệm vụ mà đơn vị phải thực hiện (Ví dụ: đơn vị không có án hành chính thì không chấm điểm, các chỉ tiêu khác đều hoàn thành thì điểm chuẩn được trừ đi 70 điểm).

- Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục thì chấm điểm bằng số điểm chuẩn; các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng) các mặt công tác vi phạm theo quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: Thực hiện được thêm nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó (tối đa **100đ**); vi phạm vào chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó.

Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác bằng: Điểm chuẩn + Điểm thưởng - Điểm trừ.

2. Đánh giá kết quả thi đua

Đơn vị tự đánh giá kết quả thi đua theo từng quý, tổng điểm thi đua cả năm được xác định theo kết quả thi đua của từng quý cộng lại. Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị căn cứ kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao để xác định chính xác, khách quan điểm thi đua và làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Khi bình xét thi đua, áp dụng nguyên tắc so sánh thành tích giữa các Tòa án cùng cấp (cấp tỉnh với cấp tỉnh; cấp huyện với cấp huyện).

- Đơn vị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt trên mức điểm chuẩn: 900đ đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, 875đ đối với Tòa án nhân dân cấp huyện (Tòa án nhân dân cấp huyện không có án hành chính thì điểm chuẩn là 805đ).

- Đơn vị “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt mức điểm chuẩn: 900đ đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, 875đ đối với Tòa án nhân dân cấp huyện (Tòa án nhân dân cấp huyện không có án hành chính thì điểm chuẩn là 805đ).

- Đơn vị “Hoàn thành nhiệm vụ” là đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm đạt mức điểm chuẩn: 900đ trở lên đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, 875đ trở

lên đối với Tòa án nhân dân cấp huyện (Tòa án nhân dân cấp huyện không có án hành chính thì điểm chuẩn là 805đ) nhưng có 01 trong các tiêu chí quy định tại: Mục C. Điểm trừ trong Bảng chấm điểm.

- Đơn vị “Không hoàn thành nhiệm vụ” là đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra, có tổng số điểm không đạt mức điểm chuẩn: 900đ đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, 875đ đối với Tòa án nhân dân cấp huyện (Tòa án nhân dân cấp huyện không có án hành chính thì điểm chuẩn là 805đ); hoặc: có 01 trong các tiêu chí quy định tại: Mục D. Điểm liệt trong Bảng chấm điểm.

Tổng số điểm chuẩn của mỗi đơn vị được tính trên tiêu chí nhiệm vụ phải thực hiện; do đó, khi bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng cần tập trung so sánh thành tích vượt chỉ tiêu thi đua (điểm thưởng) và đánh giá toàn diện các mặt công tác khác để khen thưởng.

3. Áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp lựa chọn đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Tòa án nhân dân: Lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Cờ thi đua của Chính phủ: Lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu trong số đã được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua Tòa án nhân dân.
- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định nêu ở phần trên vẫn chấm điểm thi đua và xếp loại đơn vị nhưng không xét tặng các danh hiệu thi đua.
- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức tiến hành kiểm tra và chịu trách nhiệm đánh giá kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quý.
- Cục trưởng Cục thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua các đơn vị thành viên thuộc Cục thi đua; có quyền thẩm tra kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Cục thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.
- Bảng chấm điểm thi đua của các Tòa án nhân dân cấp huyện đã được xét, đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua Tòa án nhân dân và thuộc danh sách bình xét Cờ thi đua của Chính phủ tại Cục thi đua, phải có xác nhận của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và gửi cho Tòa án nhân dân tối cao, Cục trưởng Cục thi đua trước ngày **10** tháng **10** hàng năm để phục vụ Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cục thi đua./